

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-ST

Ngày: 12 - 7 -2018

V/v tranh chấp Đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt
2. Ông Nguyễn Văn Ghên

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ô 6, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ô 6, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2018, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thành T trình bày:

Ông Nguyễn Văn H có mượn ông nhiều lần tiền nên ngày 15/7/2014 ông H có làm giấy xác nhận nợ cho ông với số tiền 84.000.000 đồng. Ông H có hứa sẽ trả cho ông trong vòng 03 tháng sẽ trả. Đến hạn ông có đòi nhưng ông H không trả hên hết lần này đến lần khác. Trong năm 2017 ông H có trả ông được 26.000.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông H trả 58.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Văn H trình bày: ông xác nhận có nợ ông T 84.000.000 đồng theo đúng giấy nợ do ông T xuất trình là đúng nhưng thực chất ông chỉ có mượn ông T là 45.000.000 đồng, ông có làm 02 giấy nợ 01 giấy đầu tiên 20.000.000 đồng, giấy sau là 25.000.000 đồng, ông T lấy lãi 7% ông không khả năng trả nên ông T kêu ông viết giấy nợ thứ 3 là 65.000.000 đồng. Ông cũng không có khả năng trả nợ nên ông T kêu ông làm giấy nợ thành 84.000.000 đồng vào ngày 15/7/2014. Sau đó ông có trả được ông T là 26.000.000 đồng nên ông chỉ còn nợ ông T là 58.000.000 đồng nhưng ông không có khả năng trả nên ông xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Nguyên đơn ông Lê Thành T xác định ông cho ông H mượn nhiều lần tiền có làm 03 giấy nợ trước đó 20.000.000 đồng, 25.000.000 đồng, 65.000.000 đồng. Lần cuối cùng ông H mượn thêm 19.000.000 đồng nên ông có kêu ông H làm giấy nợ tổng cộng là 84.000.000 đồng còn các giấy nợ trước đó ông đã hủy. Toàn bộ số tiền ông cho ông H mượn là tiền mặt, không có tiền lãi gì hết. Ông không đồng ý với lời trình bày của ông H cho rằng ông có lấy lãi của ông H là 7%. Ông không đồng ý cho ông H trả dần vì nợ đã quá lâu.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Về tố tụng thì Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân là làm đúng trình tự thủ tục từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung ông H không có chứng cứ gì chứng minh ông T có lấy lãi của ông là 7%, ông H đã nợ ông T số tiền 58.000.000 đồng đã quá lâu nên việc ông H xin trả dần không được ông T chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ông T là buộc ông H trả ông T 58.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Đòi tài sản*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Ông Lê Thành T cho rằng ông Nguyễn Văn H thiếu tiền bà 58.000.000 đồng quá lâu không trả làm ảnh hưởng quyền lợi của ông nên ông có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của ông Lê Thành T và ông Nguyễn Văn H có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: ông T và ông H có thống nhất với nhau là ông H có nợ ông T 58.000.000 đồng. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề đương sự chưa thống nhất còn tranh chấp: ông H xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng không được ông T đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng ông T nợ số tiền 58.000.000 đồng của ông H từ tháng 7/2014 đến nay là quá lâu làm ảnh hưởng quyền lợi ông T và ông H xin trả dần là không phù hợp vì không được sự đồng ý của nguyên đơn (ông T) nên cần buộc ông H phải trả ông T 58.000.000 đồng là phù hợp Điều 166 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành T “*Tranh chấp đòi tài sản*” với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho ông Lê Thành T 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp 2.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại ông Lê Thành T 2.100.000 đồng theo biên lai số 2661 ngày 21/6/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chiếu - Trần Trọng Nghĩa
Mộ ng Thủy

Nguyễn Thị

